

XUÂN SÁCH

*Chân dung*  
Nhà văn



vh

NHÀ XUẤT BẢN HỌC



XUÂN SÁCH

CHÂN DUNG  
NHÀ VĂN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC  
1992

## TÂM SỰ TÁC GIẢ

Những bài thơ chân dung các nhà văn của tôi ra đời trong trường hợp rất tình cờ. Hồi ấy, bước vào thập kỷ 60, tôi đang độ tuổi ba mươi, từ đơn vị được chuyển về Tạp chí Văn nghệ quân đội, ở ngôi nhà số 4 phố Lý Nam Đế, Hà Nội. Ngoài công việc của tòa soạn tờ báo ra, thời gian của chúng tôi dành nhiều cho học tập chính trị. Những vấn đề thời sự trong nước, thế giới, những đường lối chỉ thị nghị quyết, những vấn đề tư tưởng lâu dài và trước mắt... đều phải học tập nghiêm túc, có bài bản. Học một ngày, hai ngày, có khi cả tuần, cả tháng. Lên lớp, thảo luận, kiểm điểm, làm sao sau mỗi đợt học, nhận thức tư tưởng từng người phải được nâng cao lên một bước. Những buổi lên lớp tập trung tại hội trường gồm hàng ngàn sĩ quan, anh em văn nghệ, các nhà văn, các họa sĩ, nhạc sĩ... thường ngồi tập trung với nhau ở những hàng ghế cuối hội trường thành một "xóm" văn nghệ. Để chống lại sự mệt mỏi phải nghe giảng về hai phe, bốn mâu thuẫn, về ba dòng thác cách mạng, về kiên trì, tăng cường, nỗ lực, quyết tâm... mấy anh văn nghệ vốn quen thói tự do thường rỉ rầm với nhau những chuyện tào lao hoặc che kín cho nhau để hút một hơi thuốc lá trộm, nuốt vội khói nhiều khi ho sặc sụa. Nhưng rồi những chuyện đó cũng bị phát hiện, bị nhắc nhở phê bình. Vậy phải thay đổi chuyển sang "bút đàm".

Vào năm 1962, có đợt học tập quan trọng, học Nghị quyết 9, nghị quyết chống xét lại, chống tư tưởng hòa bình chủ nghĩa và dĩ nhiên văn nghệ là một đối tượng cần chú ý trong đợt học này. Hội trường tập trung đông, trời nắng, hơi nóng từ cái sân lát xi măng hắt lên như thiêu như đốt. Quân đội đang tiến lên chính quy hiện đại, ăn mặc phải tề chỉnh, đầy đủ côn đai bối tử, đi giày da, những đôi giày cao cổ nặng như cùm. Bọn tôi trừ vài trường hợp như Vũ Cao, Nguyễn Khải có đôi chân quá khổ, có cớ chưa có giày đúng số để đi dép, nhưng cũng là những đôi dép có quai hậu, ngồi học cũng không được tụt quai. Nhân đây tôi nói thêm về Vũ Cao, ông là người có biệt danh "quanh năm đi chân đất". Ở nhà số 4 các phòng sàn ván đều được lau bóng để đánh trần

nằm xuống mà viết, qui định ai vào phòng phải bỏ giày dép trừ... Vũ Cao, bởi để ông đi dép vào phòng còn sạch hơn đi chân trần. Giờ đây ngồi học được ưu tiên đi dép vẫn là nỗi cực khổ đối với ông.

Trong buổi lên lớp căng thẳng như thế, Nguyễn Trọng Oánh xé vỏ bao thuốc lá Tam Đảo viết một bài thơ bằng chữ Hán trao cho tôi. Ở VNQĐ, Oánh được gọi là ông Đồ Nghệ giỏi chữ Hán và tôi được gọi là Đồ Thanh bởi cũng vỗ vẽ đôi ba chữ thánh hiền. Oánh viết vịnh Xuân Thiều. Xuân Thiều cũng ở lứa tuổi chúng tôi nhưng trông già dặn vì cái đầu hói tóc lơ thơ. Con đường văn chương mới bước vào còn lận đận. Mới in được tập truyện ngắn đầu tay “ĐÔI VAI”, tập tiểu thuyết “CHUYẾN VÙNG” viết về cuộc chiến đấu chống Pháp ở Bình Trị Thiên mà Thiều tham dự, đã sửa chữa nhiều lần, đưa qua vài ba nhà xuất bản chưa “nhà” nào chịu in.

Tôi thấy bài thơ Oánh viết rất hay và dịch

*Văn nghiệp tiền trình khả điêu quân  
Mao đầu tận lạc tựa mao luân  
Luồng kiên mai liễu phong trần lý  
Chuyển địa hè thời chuyển đắc ngân*

Dịch nghĩa:

*Con đường văn nghiệp khá thương cho ông  
Lông đầu ông đã rụng tro trọi  
Đôi vai làm lũi trên con đường gió bụi  
Chuyển vùng đến bao giờ thì chuyển thành tiên được?*

Dịch thơ:

*Con đường văn nghiệp thương ông  
Lông đầu rụng hết như lông cái đầu...  
Đôi vai gánh mãi càng đau  
Chuyển vùng nào nữa làm sao thành tiên?*

Dịch xong tôi chuyển bài thư cho anh em đọc. Oánh tinh bơ với bộ mặt lạnh lùng cô hữu, còn mọi người phải nén cười cho khỏi bật thành tiếng. Nguyễn Minh Châu gục xuống bàn kìm nén đến nỗi mặt đỏ bừng và nước mắt dàn dụa.

Tự nhiên trong đầu tôi lóe lên cái ý nghĩ mà người ta thường gọi là “tia chớp”: Thơ chân dung! Trong bài thơ của Oánh phác họa một Xuân Thiều với hình dáng và văn nghiệp bằng cách dùng nghĩa kép của tên tác phẩm “Đôi vai”, “Chuyển vùng”. Và sau chốc lát, tiếp tục “trò đùa” của Oánh, tôi viết bài thơ về Hồ Phương đang ngồi cạnh tôi, và bài thơ số một về chân dung các nhà văn ra đời. Hồi đó Hồ Phương đã là tác giả in nhiều tác phẩm, đã được một số giải thưởng các cuộc thi sáng tác văn học. Tôi dùng tên các tập truyện của anh: “Trên biển lớn”, “Xóm mới”, “Cỏ non” và tên cái truyện ngắn đầu tay vẫn được nhắc đến “Thư nhà”. Tôi viết bài thơ ra mẩu giấy:

*Trên biển lớn lênh đênh sóng nước  
Ngó trong về xóm mới khuất xa  
Cỏ non nay chắc đã già  
Buồn tênh lại giờ thư nhà ra xem.*

Tôi đưa bài thơ cho Nguyễn Khải. Anh đọc xong trên mặt có thoảng chút ngạc nhiên và nghiêm nghị chứ không cười như tôi chờ đợi. Anh bỏ bài thơ vào túi chứ không chuyển cho người khác. Đến giờ giải lao chúng tôi ra ngồi quanh gốc cây sấu già, Nguyễn Khải mới đưa bài thơ cho Hồ Phương đọc. Mặt Hồ Phương hơi tái và cặp môi mỏng của anh hơi run. Nguyễn Khải nói như cách sốt sắng của anh:

- *Thằng này (chỉ tôi) ghê quá, không phải là trò đùa nữa rồi!*  
Tôi hơi hoảng, nghĩ rằng đó chỉ là trò chơi chữ thông thường. Sau rồi, tôi hiểu ngoài cái nghĩa thông thường bài thơ còn chạm vào tính cách và đánh giá nhà văn. Mà đánh giá nhà văn thì có gì đó quan trọng hơn tính cách và tác phẩm. Bài thơ ngũ ý Hồ Phương viết nhiều chẳng nữa vẫn không vượt được tác phẩm đầu tay và vẫn cứ “Buồn tênh lại giờ thư nhà ra xem”...

\*\*\*

Trước đây khi còn là lính địa phương, cái xã hội nhà văn đối với tôi đây thiêng liêng bí mật. Đây là những con người đặc biệt, rất đáng ngưỡng mộ, rất đáng yêu mến, dường như họ là một “siêu tầng lớp” trong xã hội. Mỗi hành động, mỗi cử chỉ lời nói của họ đều có thể trở thành giai thoại, và cả tật xấu nữa dường như cũng đứng ngoài vòng phán xét thông thường. Tóm lại đó là một thế giới đầy sức hấp dẫn đối với người say mê văn học và tập tành nuôi mộng viết văn như tôi. Khi tôi được về Hà Nội vào một cơ quan văn nghệ dù là quân đội (hoàn cảnh nước ta quân đội có một vị trí đặc biệt trong xã hội kể cả lĩnh vực văn chương) tôi bắt đầu đi vào cái thế giới mà trước kia tôi mơ ước. Điều tôi nhận ra là ngoài cái phần tôi hiểu trước đây thì thế giới nhà văn còn có những chuyện khác. Đây là cái mặt đời thường, cái mặt rất chúng sinh và chúng cũng góp phần quan trọng làm nên các tác phẩm và tính cách nhà văn. Vì vậy chân dung của họ không thể bỏ qua. Hơn nữa nếu “vẽ” được chính xác những bức chân dung đó, thì bộ mặt xã hội của thời đại họ đang sống đang viết cũng qua đó mà hiện lên. Có thể, tôi nghĩ, không có tầng lớp nào hơn các nhà văn, thể hiện rõ nhất bộ mặt tinh thần của dân tộc qua từng giai đoạn. Những điều này tôi nhận ra sau một thời gian dài, khi những bài thơ chân dung lần lượt ra đời, được phổ biến một cách không chính thức nhưng sâu rộng và dai dẳng, vượt cả mong muốn của tôi.

Cũng chính các nhà văn giúp tôi nhiều trong sáng tác cũng như phổ biến các bài thơ. Bởi khi nhận xét về tính cách con người, tính cách nhà văn thì không ai sáo bằng các nhà văn. Người giúp tôi nhiều nhất là anh Nguyễn Khải. Anh có mối quan hệ rộng rãi trong giới, có lối nhận xét người rất sắc sảo, chính xác dù có đôi lúc cực đoan. Anh không mấy thích thơ, nhưng lại thích những nhà văn chân dung. Anh có nói đại ý là các nhà văn chúng ta quen đánh giá nhận xét mọi tầng lớp người trong xã hội, thì cũng cần tự đánh giá giới mình, cũng đều có cái tốt cái xấu như ai. Về sau thêm

anh Vương Trí Nhàn về Văn nghệ quân đội. Nhà phê bình văn học trẻ tuổi này hết sức cỗ súy tôi, đôi khi còn thách đố. Chúng tôi thường ngồi trong cái phòng “toilet” khoảng ba mét vuông. Do hệ thống bơm nước lên tầng hai bị hỏng, nên cái phòng vệ sinh đó biến thành “phòng văn”. Nó được ốp gạch men trắng bóng lau sạch sẽ ngồi thật mát và thoải mái kín đáo. Có những hôm Nhàn mua sẵn vài điếu thuốc lá lẻ, vài cái kẹo lạc, một ấm trà ngon, rồi thách thức tôi viết ngay tại chỗ. Và đã có nhiều bài thơ ra đời như thế. Nhàn nói: “*Những bài thơ này ông Sách viết ra khi có con quí ám vào ông ấy*”. Bởi Nhàn đánh giá tôi có một giọng điệu khác hẳn trong những sáng tác không phải thơ chân dung. Nhàn là người rất thuộc thơ, và khi bài thơ tôi vừa làm xong thường anh là người phổ biến rộng rãi. Một số anh em trẻ khác như các anh Định Nguyễn, Trần Hoàng Bách thường đem những bài thơ đi phổ biến để được chiêu đãi bia hơi. Có thể nói đó là “nhuận bút” đầu tiên, nhưng không thuộc về người sáng tác mà thuộc về người phát hành.

Tất nhiên những bài thơ đó được phổ biến rộng rãi trong giới. Lúc đầu còn kín đáo, nhưng dần dần thành công khai và nhất là thành một “tiết mục” không thể thiếu trong những buổi liên hoan của anh em văn nghệ. Có một buổi cũng khá đông đủ các nhà văn, khi vào tiệc rượu, mọi người yêu cầu tôi đọc thơ về các nhà văn có mặt. Trong không khí như vậy thì dù các anh các chị ấy có giận cũng cười xòa làm vui, riêng tôi thấy mình làm được trò vui cho mọi người cũng hay chứ sao nữa. Tôi nhớ sau buổi vui anh Nguyễn Đình Thi có nói đại ý nên đem cái tài đó làm những việc có ích hơn là châm chọc nhau. Ngay đó một anh ngồi cạnh bên rỉ tai tôi: “*Châm chọc cũng cần có tài và có ích lắm chút!*”.

Những bài thơ cũng được lan truyền trong nhiều giới khác. Hồi đó Tướng Lê Quang Đạo là phó Chủ nhiệm Tổng cục chính trị, cấp trên của giới văn nghệ trong quân đội, ông rất thích những bài thơ chân dung, thường trong giờ nghỉ những buổi họp với văn nghệ ông đề nghị đọc cho ông nghe. Sự thích thú tuy có tính cách cá nhân nhưng rất hay cho tôi. Tôi cũng nhận được nhiều phản ứng khác nhau, có khi khen quá lời, có khi bức túc. Tôi kể

ra vài trường hợp đặc biệt. Khi tôi đã tìm hiểu được những ứng xử, những tính cách của các nhà văn, ngoài những tác phẩm của họ mà tôi hằng ngưỡng mộ, tôi cứ băn khoăn tự hỏi: Sao thế nhỉ? Với bè dày tác phẩm như thế, với vị trí xã hội như thế, trong lòng người đọc như thế, sao họ còn ham muốn những thứ phù phiếm đến thế, một chức vụ, một quyền lực, một chuyến đi nước ngoài... Mà đã ham muốn thì phải mưu mẹo, phải dối trá, và nhất là phải sợ hãi. Một lần trên báo đăng một bài thơ dài của một nhà thơ có tên tuổi viết theo “thời tiết” chính trị, quay ngược lại những điều vừa viết chưa lâu, Nguyễn Khải chỉ bài thơ nói với tôi: “*Rất tiếc, một tài năng lỡ tàu*”.

Tôi không nghĩ mình đứng ra ngoài cuộc để phán xét, muốn làm cặp mắt thứ hai trong mỗi bài thơ để tự bạch, tự cảm thông với mình và cũng tự giận mình. Tôi vốn yêu thích và kính phục tài thơ Chế Lan Viên, nhưng bài thơ tôi viết về ông lại nói khía cạnh khác. Mỗi lần gặp tôi, ông lại tỏ ra rất thân thiện. Điều đó làm cho tôi bối rối, phải chăng ông đã hiểu điều gì đó về ông, về tôi. Lúc ông Hoài Thanh già yếu vào bệnh viện tôi đến thăm ông. Ông không giận tôi nữa, còn cho tôi là người có tình và ông thấy những gì tôi viết về ông có phần đúng. Ông đề nghị chữa một chữ trong bài thơ. Khi ông mất, tôi đi viếng, nhìn khuôn mặt ông qua tấm kính và các con ông òa khóc, tôi bỗng thấy mình như người có tội.

Một lần tôi gặp Xuân Diệu trong quán bia hơi, tôi nâng cốc bia đến chúc mừng ông vừa được bầu làm viện sĩ của Viện Hàn lâm nghệ thuật nước CHDC Đức, ông chạm cốc: “*Chúc mừng họ Ngô nhà ta, những bài thơ của cậu đi vào cõi bất tử*”.

Điều tôi không ngờ là cụ Đặng Thai Mai cho người gọi tôi đến nhà, bảo tôi đọc thơ chân dung cho cụ nghe. Con người nổi tiếng uyên bác thâm trầm ấy, ngồi đặt cẩm lê đầu gối cười khục khục. Đột ngột, cụ ngược cặp mắt tinh anh lên nhìn tôi: “*Thế còn Đặng Thai Mai?*”.

Tôi lúng túng: “*Viết về bác rất khó, cháu đang suy nghĩ, thưa bác*”. Dường như cụ không tin lời tôi. Ít lâu sau cụ lại gọi đến: “*Anh viết về tôi rồi chứ?*”.

Trước tôi chỉ nghĩ cụ không để ý đến cái trò chơi chữ ngông nghênh này, hóa ra cụ quan tâm thật sự, khiến tôi vừa cảm động vừa thích thú. Nhưng biết sao được, viết về cụ thật là khó và đến nay tôi vẫn chưa viết được.

Còn cụ Nguyễn Tuân, con người vốn thích đùa một cách cao sang, thích ăn nem rán nóng bỏng thì gấp lên đặt xuống cái nem nghe thơ và phán: “*Hóm, thằng này hóm!*”.

Nói về đồng nghiệp cũng là nói về mình. Cái hay cái dở của một người cũng là của một thời. Câu thơ:

“*Từ thuở tóc xanh đi vỡ đất,  
Đến bạc đầu sỏi đá chừa thành com*”

đâu chỉ là số phận của một nhà thơ. Hon ai hết, tôi nghĩ, nhà văn là đại diện của một thời, là lương tri của thời đại. Đã dành khó mà ai vượt được thời đại mình đang sống, không dễ nói hết, nói công khai những điều suy nghĩ. Nhưng cũng thật đau lòng và xấu hổ khi những nhà văn bán rẻ lương tâm, cong lưng qui gối trước quyền uy, mê muội vì danh lợi. Có lẽ đó là động lực thúc đẩy tôi viết, nếu có nói quá cũng dễ hiểu, cái con “qui ám” nếu có thì cũng là sản phẩm của những cảm xúc ấy, nỗi đau chung ấy. Nhiều nghịch lý vẫn tồn tại trong cuộc đời cũng như trong nghệ thuật. Tiếng cười nhiều khi xuất phát từ nỗi đau.

Những bài thơ chân dung đã có cuộc sống riêng của nó, không phải kỳ lạ nhưng cũng độc đáo. Nó được lưu truyền đến nay đã ba mươi năm. Đã có nhiều bài “khảo dị”, nhiều bài “ngoài luồng” cũng được gán cho tác giả, bây giờ in ra cũng coi như một sự đính chính. Nó cũng là “một cái gì đó” như có người đã nói nên mới tồn tại được, nếu nó có ích thì tác giả cũng lấy làm mãn nguyện.

Ngày xuân Nhâm Thân  
XUÂN SÁCH



1.

Trên biển lớn lênh đênh sóng nước  
Ngó trông về xóm mới khuất xa  
Cỏ non nay chắc đã già  
Buồn tênh lại giờ thư nhà ra xem.

2.

Xung kích tràn lên nước vỡ bờ  
Đã vào lửa đỏ hãy còn mơ  
Bay chì mặt trận trên cao ấy  
Quên chú nai đen vẫn đứng chờ.

3.

Dế mèn lưu lạc mười năm  
Dế O chuột phải ôm cầm thuyền ai  
Miền tây sen đã tàn phai  
Trăng thề một mảnh lạnh ngoài đảo hoang.

4.

Bỉ võ một thời oanh liệt nhỉ  
Sóng gầm Sông Lấp mấy ai hay  
Cơn bão đến động rừng Yên Thế  
Con hổ già uống rượu giả vờ say.

5.

Bác kép Tư Bèn rõ đến vui  
Bởi còn tranh tối bác nhầm thôi  
Bởi tung đồng rác nên trời phạt  
Trời phạt chưa xong bác đã cười.

6.

Vang bóng một thời đâu dễ quên  
Sông Đà cũng muôn đầy thuyền lên  
Chén rượu tình rừng cay đắng lắm  
Tờ hoa lại trút lệ ưu phiền.

7.

## Các vị La Hán chùa Tây phương

#### Các vị già quá, tôi thì béo

## Năm xura tôi hát vũ trụ ca

## Bây giờ tôi hát đất nở hoa

### Tôi hát chiến tranh như trẩy hội

**Đừng nên xấu hổ khi nói dối**

### **Việc gì măt ũ với mày chau**

**Trời mỗi ngày lại sáng có sao đâu!**

8.

Hai đợt sóng dâng một khối hồng  
Không làm trôi được chút phấn thông  
Chao ôi ngôi mới nhà không mới  
Riêng còn chẳng có, có gì chung.

9.

## Quá tuổi hoa niên đã bạc đầu

### Tình còn dang dở tân Hàng Châu

## **Khúc ca mới hát sao buồn thế**

Hai nửa yêu thương một nửa sầu.

10.

### **Điều tàn u? Đâu chỉ có điều tàn**

Ta nghĩ tới vàng sao từ thuở ấy

### **Chim bão bão, lừa chiều con gió dây**

# Lựa ánh sáng trên đầu mà thay đổi sắc phù sa

### Thay đổi cá con mờ.

ai dám bảo con tàu không mông tưởng

Mỗi đêm khuỷa không uống một vàng trăng

Lòng ta cũng như tàu, ta cũng uống

Mắt anh em trong suối can Hồi Nhà Văn.

11.

Trăng sáng soi riêng một mặt người  
Chia ly đôi bạn cách phương trời  
Ước mơ của đất anh về đất  
Im lặng mà không cứu nổi đời.

12.

Nên danh nên giá ở làng  
Chết vì ông lão bên hàng xóm kia  
Làm thân con chó sá gì  
Phận đành xấu xí cũng vì miếng ăn.

13.

Một năm xương khô cũng gọi mõ  
Quanh năm múa bút để vui cười  
Tưởng cụ vẫn bơi dòng nước ngược  
Nào ngờ trở gió lại trôi xuôi.

14.

Phất rồi ông mới ăn khao  
Thơ ngang chạy dọc bán rao một thời  
Ông đồ phán, ông đồ vôi  
Bao giờ xé xác để tôi ăn mừng.

15.

Vị nghệ thuật nứa cuộc đời  
Nứa đời sau lại vị người ngồi trên  
Thi nhân còn một chút duyên  
Lại vò cho nát, lại lèn cho đau

Bình thơ tối thuở bạc đầu  
Vẫn chưa thể tắt nỗi câu nhân tình  
Giật mình mình lại thương mình  
Tàn canh tinh rượu bóng hình cũng tan.

16.

17.

Hồng đôi mắt phải đâu là mắt hết  
Trong cặp còn hò sơ điệp viên  
Ông có vấn chẳng sợ gì cái chết  
Cao điểm cuối cùng quyết chí xông lên.

18.

**Đám cháy ở sau lưng  
Đám cháy ở trước mặt  
Than ôi mày chạy đâu  
Dưới vòm trời quen thuộc**

**Đốt bao nhiêu cỏ mặt  
Không bay mùi thơm tho  
Càng hun càng đỏ mắt  
Quay về thung lũng cò.**

19.

Mãi hái hoa đọc chiến hào  
Bỏ quên chòi biếc lúc nào không hay  
Thói quen cũng lạ lùng thay  
Trồng cây táo lại mọc cây bạch đàn.

20.

Trường Sơn Đông em đi hái măng  
Trường Sơn Tây anh làm thơ cho lính  
Đời có lúc bay lên vàng trăng  
Lại rơi xuống chiếc xe không kính  
Thế đấy! Giữa chiến trường  
Nghe tiếng bom cung mạnh!

21.

Thao thức năm canh nghĩ chẳng ra  
Trò chơi nguy hiểm đây thôi mà  
Lưng lơ giữa khoảng trong xanh ấy  
Để mỗi dùn lên cái gốc già.

22.

Trời thí cho ông vụ lúa chiêm  
Ông xây sân gạch với xây thềm  
Con đường mòn ấy ông đi mãi  
Lưu lạc lâu rồi mất cả tên.

23.

Hai lần lỡ bước sang ngang  
Thương con bướm đậu trên giàn mồng tơi  
Trăm hoa thân rã cánh rời  
Thôi dành lấy đáy giếng thời làm mồ.

24.

Nhọc nhăn theo bước con trâu  
Hồi người áo trắng nông sâu đã từng  
Mỗi bước đi một bước dừng  
Mà sao vẫn lạc giữa rừng U Minh.

25.

Mây lèn đất nước đứng lên  
Đứng lâu cũng mỏi cho nên phải nằm  
Hại thay một mạch nước ngầm  
Cuốn trôi đất Quảng lẩn rùng Xà Nu.

26.

Từ trong hom giỗ chui ra  
Đã toan gách vác sơn hà chị ơi  
Định đem cái lạt buộc người  
Khổ thân ông lão vịt trời phải chăn.

27.

“Sông Mã xa rồi, Tây tiến ơi”  
Về làm xiếc khỉ với đời thôi  
Nhà đồi một nóc chênh vênh lắm  
Sông tạm cho qua một kiếp người.

Áo sờn thay chiếu anh về đất  
Mây đầu ô trắng, Ba Vì xanh  
Gửi hồn theo mộng về Tây tiến  
“Sông Mã gầm lên khúc độc hành”.

28.

Tưởng chuyện như đùa hóa ra thật  
Biết ông sòng phẳng tự bao giờ  
Cái con thò lò quay sáu mặt  
Vồ hụt mây lèn ông vẫn trơ.

29.

Cha và con và... họ hàng và...  
Hết bay mùa thóc lắn mùa lạc  
Cho nên chiến sĩ thiếu lương ăn  
Họ sống chiến đấu càng khó khăn  
Tháng ba ở Tây Nguyên đỏ lửa  
Tháng tư lại đi xa hơn nữa  
Đường đi ra đảo đường trong mây  
Những người trở về mấy ai hay  
Xung đột mỗi ngày thêm gay gắt  
Muốn làm cách mạng nhưng lại dát!

30.

Đường chúng ta đi trong gió lửa  
Còn mơ chi tới những cánh buồm  
Từ thuở tóc xanh đi vỡ đất  
Đến bạc đầu sỏi đá chừa thành corm.

31.

Tấm áo hào hoa bạc gió mưa  
Anh thành đồng chí tự bao giờ?  
Trăng còn một mảnh treo đầu súng  
Cái ghế quan trường giết chết thơ.

32.

Bao năm ngậm ngái tìm trầm  
Giã từ quê mẹ xa dòng Hương giang  
Bạc đầu mới biết lạc đường  
 Tay không nay lại vẫn hoàn tay không  
Mộng làm giọt nước ôm sông  
Ôm sông chẳng được, tơ lòng gió bay.

33.

Một con trâu bạc già nua  
Nhờ con bão biển thổi lùa lên mây  
Trâu ơi ta bảo trâu này  
Quay về đất mặn kéo cày cho xong.

34.

Tài ba thằng mõ cỡ chuyên viên  
Chia xôi chia thịt lại chia quyền  
Việc làng việc nước là như vậy  
Lộn xộn cho nên phải tắt đèn.

35.

Anh còn đôi mắt ngày thơ  
Sóng mòn mà vẫn đợi chờ tương lai  
Thương cho Thị Nở ngày nay  
Kiếm không đủ rượu làm say Chí Phèo.

36.

Xoắn mãi dây tình thơ bật ra  
Paris thì thích hơn ở nhà  
Đông y át hẳn hơn tây dược  
Xe tải không bằng xe Vonga

Trên đồi kim cương là quý nhất  
Thứ đến tình thương dân nghèo ta  
Em chờ chê anh già lâm cảm  
Còn hơn thằng trẻ lượn Honda.

**37.**

Em không nghe mùa Thu  
Mùa Thu chỉ có lá  
Em không nghe rùng thu  
Rùng mưa to gió cả  
Em thích nghe mùa Xuân  
Con nai vờ ngơ ngác  
Nó ca bài cải lương.

**38.**

Một mặt đường khát vọng  
Cuộc chiến tranh đi qua  
Rồi trở lại ngôi nhà  
Đốt lên ngọn lửa ấm  
Ngủ ngoan a Kai ơi  
Ngủ ngoan a Kai à...

**39.**

Anh Keng cưới vợ tháng mười  
Những đứa con lại ra đời tháng năm  
Trong làng kháo chuyện rì rầm  
Vụ mùa chưa gặt, thóc đã nằm đầy kho.

**40.**

Ấy bức tranh quê đẹp một thời  
Má hồng đến quá nửa pha phôi  
Bên sông vải chín mùa tu hú  
Khắc khoải kêu chi suốt một đời.

**41.**

Đôi vai thì gánh lập trường  
Đôi tay sờ soạng ven đường cuối thôn  
Nghe anh kể chuyện đầu nguồn  
Về nhà thấy mất cái hồn của em.

42.

Nhá nhem khoảng sáng trong rừng  
Để cho cuộc thế xoay vẫn hơn thua  
Xác xơ màu tím hoa mua  
Lửa châm sóng báo mây mưa suốt ngày.

43.

Chỉ Tư Hậu để ra anh  
Ví như hòn đất nặn thành đúra con  
Biển xa gió dập sóng dồn  
Đất tan thành đất chỉ còn giấc mơ.

44.

Đi bước nữa rồi đi bước nữa  
Phấn son mưa nắng đã tàn phai  
Cái kiếp đào chèo là vậy đó  
Đêm tàn bạn cũ chẳng còn ai.

45.

Đã đi qua một thời giông tố  
Qua một thời cơm thài cơm cô  
Còn để lại những tháng Xuân tóc đỏ  
Vẫn nghênh ngang cho đến tận bây giờ.

46.

Thơ ông tang tính tang tình  
Cây đa bến nước mái đình vườn dâu  
Thân ông mấy lượt lấm đầu  
Miếng mồi danh lợi mắc câu vẫn thèm.

47.

Bắt đầu từ lão Nghị hụt  
Cầm dao giết một mạng người  
Chị Nhàn phải đi bước nữa  
Lấy đại đội trưởng của tôi

Cuộc đời mấy phen nổi gió  
Phải đem tổ quốc thề bồi  
Lần này ông ra ứng cử  
Chắc là trúng nghị viên thôi.

48.

Ông Năm Hạng trở về đất lửa  
Với chiếc lược ngà vượt Trường Sơn  
Bỗng mùa gió chướng vừa nổi dậy  
Ông biến thành thằng nộm hình rơm.

49.

Có những lớp người đi vỡ đất  
Mùa mưa không trồng lúa trồng ngô  
Lại gieo hạt bông hường bông cúc  
Trên mảnh đất này hoa héo khô.

50.

Chuyện kể cho người mẹ nghe  
Biển lửa bốc cháy bốn bề tan hoang  
Đứa con nuôi của trung đoàn  
Phá vây xong lại chết mòn trong vây.

51.

Đất làng vừa một tấc  
Bao nhiêu người đến cày  
Thóc giống còn mấy hạt  
Đợi mùa sau sẽ hay.

**52.**

Sớm nay nhấp một chén khà  
Bằng khuàng tự hỏi đâu là là núi Đôi  
Những người cùng làng với tôi  
Muốn sang đèo trúc, muộn rồi đừng sang.

**53.**

Bên kia biên giới anh sang  
Trước giờ nỗi súng về làng làm chi  
Mẫn và tôi tính chí li  
Gia đình má Bảy lấy gì nuôi anh.

**54.**

Anh chẳng còn sống mãi  
Với thủ đô lũy hoa  
Để những người ở lại  
Bốn năm sau khóc òa.

**55.**

Chim Chợ rao cất cánh ngang trời  
Tình như chớp trăng nháy liên hồi  
Đám mây cánh vạc tan thành nước  
Mà đất ba dan vẫn khát hoài.

**56.**

Sinh ra trong gió cát  
Đất Nghệ An khô cằn  
Bao nhiêu năm “nằm vạ”  
Trước cửa hội Nhà Văn.

**57.**

Đem than từ vùng mỏ  
Về bán tại thủ đô  
Bị đập chiếc cán búa  
Hóa ra thằng ngắn ngo.

58.

Tưởng anh dọn về làng xưa  
Ngờ đâu về tận thủ đô nhận nhà  
Sướng cái bụng lăm lăm à  
Đêm là đèo gió, ngày là hồ Tây.

59.

Với tiếng sáo thiên thai dùu dặt  
Mở ra dòng thơ mới cho đời  
Bỏ rừng già về vườn bách thú  
Con hổ buồn lặng lẽ trút tàn hơi.

60.

Cửa sông cắt tiếng chào đời  
Rồi đi ra những vùng trời khác nhau  
Dấu chân người lính in mau  
Qua miền cháy với cỏ lau bời bời  
Đọc lời ai điều một thời  
Tan phiên chợ Giát hồn người về đâu?

61.

Nếu Trương Lương không thổi địch sông Ô  
Liệu Hạng Võ có lên ngôi hoàng đế?  
Nhưng buồn thay đã đánh mất Ngu Cơ  
Đời chẳng còn gì và thơ cũng thế.

62.

“Xưa tôi yêu quê hương vì có chim có bướm”  
“Có những ngày trốn học bị đòn roi”  
Nay tôi yêu quê hương vì có ô che nắng  
Có ghế ngồi viết những điều thơ vui.

63.

Nhen lên một bếp lửa  
Mong soi gương mặt người  
Bỗng cơn giông nổi dậy  
Mây che một khung trời.

Đất sau mưa, hối đất  
Màu mỡ trôi vè đâu  
Còn trơ chiếc guốc vồng  
Trăng mài mòn canh thâu.

64.

Một chút hương thơm trái bốn mùa  
Mười năm lăn lóc chốn rừng già  
Quay vè khứng chịu ơn mưa móc  
Đất trắng mưa rồi đất lại khô.

65.

Xưa thơ anh viết không người hiểu  
“Đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà”  
Nay anh chưa viết người đã hiểu  
Sắp sáng thì nghe có tiếng gà.

66.

“Người đi, ừ nhỉ, người đi thật”  
Đi thật nhưng rồi lại trở về  
Nhẹ như hạt bụi, như hơi rượu  
Mà đắm hồn người trong tái tê.

67.

**Không có vua thì làm sao có tướng  
Nên về hưu vẫn phải chết ở chiến trường  
Kiếm sắc chém bao nhiêu đầu giặc  
Để vàng tôi trong lửa chịu đau thương.**

68.

**Hồn đã vượt Côn đảo  
Thân xác còn trong lao  
Bởi nghe lời mẹ dặn  
Nên suốt đời lao đao.**

69.

**Ta đi tới đỉnh cao muôn trượng  
Mắt trông về tám hướng phía trời xa  
Chân dép lốp bay vào vũ trụ  
Khi trở về ta lại là ta.**

**Từ áy tim tôi ngừng tiếng hát  
Trông về Việt Bắc tí mờ xa  
Nhà càng lộng gió thơ càng nhạt  
Máu ở chiến trường, hoa ở đây.**

70.

**Tay em cầm bông bàn li  
Bờ cây đó thắm làm chi não lòng  
Chuyện tình kể trước rặng đông  
Hoàng hôn ảo vọng vẫn không tới bờ**

**Thiên đường thì quá mù mờ  
Vĩ nhân tĩnh lẻ vật vờ bóng ma  
Hành trình thơ ấu đã qua  
Hỡi người hàng xóm còn ta với mình.**

71.

Cùng đoàn quân anh dì tới thành phố  
Bị lạc đường về Hội nhà Văn  
Ừ nhỉ bao giờ quay trở lại  
Với năm anh em trên một chiếc xe tăng.

72.

Ván bài lật ngửa tênh hênh  
Con đường thiên lý gập ghềnh mãi thôi  
Thay tên đổi họ mấy hồi  
Vẫn chưa tới được chân trời mộng mơ.

73.

Mẹ và em đang ở đâu  
Giữa vùng cát trắng đêm thâu gió lùa  
Ô rơm teo tóp ngày mù  
Xác xơ thân lúa vật vờ thân tôi  
Bờ tre kẽm kẽm liên hồi  
Bầu trời vuông với một ngôi sao dời  
Đánh thức tiềm lực suốt đời  
Ai?  
Chẳng ai đáp lại lời của tôi.

74.

Anh đã đứng trước biển  
Cù lao Tràm kia rồi  
Nhưng khoảng cách còn lại  
Xa vời lắm anh ơi.

75.

Ôi thằng Trần Mạnh Hảo  
Đi phỏng vấn Chí Phèo  
Lão chét từ tám hoánh  
Đời mày vẫn gieo neo.

Còn cái lão Bá Kiến  
Đục bẩn in thơ mày  
Bao giờ mày say rượu  
Bao giờ thì ra tay?

76.

Em ơi buồn làm chi  
Em không buồn sao được  
Quan họ đã vào hợp tác  
Đông Hồ gà lợn nuôi chung  
Bên kia sông Đuống em trông  
Tìm đâu thấy lá diêu bông hối chàng.

77.

Người về đồng cói người ơi  
Phía ấy mặt trời mọc lại  
Một thời xa vắng, xa rời  
Phủ Khoái xin tương oai oái.

Ở đời gặp may hơn khôn  
Nào ai dám ghen dám cãi  
Người đã đi Mỹ hai lần  
Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!

78.

Anh đứng thành tro... em có biết  
Hôm qua lại gặp chuyến xe bò  
Vẫn anh đi với vàng trăng cũ  
Áo đỏ bên cầu đợi ngắn ngơ.

79.

Ôi màu tím hoa sim  
Nhuộm tím cuộc đời dài đến thế  
Cho đến khi tóc bạc da mồi  
Chưa làm được nhà  
    còn bận làm người  
Ngoảnh lại ba mươi năm  
Tím mấy nghìn  
    chiều hoang  
    biển biệt.

80.

Kòn Trô dẫn bước đường chinh chiến  
Nửa gánh giang hồ nửa ái ân  
Ngàn sau sông Dịch còn tê lạnh  
Tráng sĩ có về với bến Xuân.

81.

Văn chương thuở ấy như bèo  
Thương cụ gồng gánh trèo leo tận trời  
Giác mộng lớn đã bốc hơi  
Giác mộng con suốt một đời bơ vơ  
Ước chi cụ sống tới giờ  
Chợ trời nhanh nhảm tha hồ bán văn.

82.

Cũng muốn tin vào hoa hồng  
Tin vào điều không thể mắt  
Cả tôi và cả chúng ta  
Đứng trong đầm lầy mà hát:

Ông không phải là bố tôi  
Con chim sâm cầm đã chết  
Ông không phải là bố tôi  
Con chim sâm cầm ai giết!

83.

Bốn mươi tuổi mới vào đời  
Ăn đòn hội chợ tơi bời xác xơ  
Giữa hai trận tuyến ngũ ngorse  
Trong lòng Hà Nội bây giờ ở đâu?

84.

Vỡ lòng câu thơ viết  
Mời bác ngủ bác ơi  
Đêm nay bác không ngủ  
Nhà thơ ngủ lâu rồi.

85.

Thiên thai – từ giã về dương thế  
Nhắc chí ngày ấy buồn lòng ta  
Sân đình ngất ngưởng ngôi tiên chỉ  
Uống rượu say rồi hát quốc ca.

86.

Khi về xuôi anh mang theo  
đồng bạc trắng hoa xòe  
Với một mồ tình sơn cước  
Mùa lá rụng trong vườn  
năm này qua năm khác  
Đám cưới vẫn không thành  
vì giấy giá thú chưa làm xong.

87.

Sắp cưới bỗng có thằng phá đám  
Nên ông chửi bố chúng mày lên  
Đầu chày đít thót đâu còn ngán  
Không viết văn thì ông viết phim.

88.

Biết mấy mươi chiều khói thuốc bay  
Quê nhà vạn dặm khuất trùng mây  
Lui về ký ức chân trời cũ  
Uống chén rượu buồn không dám say.

89.

Trăm năm ông phu.. Ngọc Tường ôi  
Cái nợ lên xanh giũ sạch rồi  
Cửa Việt tung hoành con sóng vỗ  
Sông Hương lặng lẽ chiếc thuyền trôi  
Sử thi Thành Cố buồn nao dạ  
Chuyện mới Đồng Hà tái nhợt môi  
Từ biệt chốn xưa nhiều ánh lửa  
Trăm năm ông phu.. Ngọc Tường ôi!

90.

Dẫu chín bồ làm mười  
hay mười hai cũng mặc  
Chẳng ai dung thiên sứ đất này  
Dụ đồng đội vào trong mê lộ  
Rồi bỏ đi du hí đến năm ngày.

91.

Giặc dã yên rồi  
về xoay khói vuông ru bích  
Đoán hậu vận rủi may  
thưa quý vị, xin mời!  
Xanh tím trắng đỏ vàng đều đủ hết  
Ta cùng vào cuộc chơi  
Không gian bốn năm chiều,  
thời gian xin tùy thích  
Đảo lộn tung phèo thật giả trắng đen  
“Tôi như cục xà bông thứ thiệt”  
Cứ đổ rượu vào,  
hình quý vị sẽ hiện lên.

92.

Người người lớp lớp  
xông ra trận

Cờ đỏ

mưa sa

suốt dặm dài

Mở đột phá khẩu

tiến lên

nhất định thắng

Lô cốt mây tầng

đè nát vai

Dẫu sông núi có cây làm chứng

Hòn vẫn treo trên

Vọng hải dài.

93.

Ba lô lên vai từ đêm mười chín  
“Một tiếng chim kêu sáng cả rừng”  
Thì cứ khắc đi rồi khắc đến  
Sao còn ngồi đây cụ già Khương?

94.

Tuổi hai mươi xung phong lên Tây Bắc  
Nguyễn hy sinh chiến đấu dưới cờ  
Lại xung phong vào Nam đánh giặc  
Với bà mẹ đào hầm đầu bạc phơ phơ.

Hòa bình rồi tiến lên đổi mới  
Bất ngờ ngã ngựa chôn non cao  
Dẫu thân thể mang đầy thương tích  
Thì cuộc đời vẫn đẹp sao  
Tình yêu vẫn đẹp sao!

95.

Trái tim với nỗi nhớ ai  
Như cây trong phố đứng hoài chờ trăng  
Như người đàn bà ngồi đan  
Sợi dọc thì rối, sợi ngang thì chùng.

96.

Ra đi từ bến My Lăng  
Bao năm dấu kín ánh trăng trong lòng  
Tuổi già về lại bến sông  
Trăng xưa đã lặn, phải chong đèn đầu.

97.

Giấu một chùm thơ trong chiếc khăn tay  
Em hăm hở đi tìm người trao tặng  
Những kẻ phong lưu, những tên du dăng  
Mấy ai biết hương thầm của cô gái xóm đê.

98.

Chú dế góc sân hồn nhiên ca hát  
Hát thành thơ như nước triều lên  
Khi khôn lớn lại hồn nhiên đi giữa  
“Biển một bên và em một bên”

99.

Người đàn bà mà tôi ao ước  
Trên vành đai Mỹ những năm xưa  
Tình yêu đã lui tàn cùng ký ức  
Nhưng còn đây tội lỗi đến bao giờ?

100.

Tự họa

Cô giáo làng tôi đã chết rồi  
Một đêm ra trận đất bom vùi  
Xót xa Đình Bảng người du kích  
Đau đớn Bạch Đằng lũ trẻ côi.

Đường tới chiến công gân cốt mõi  
Lối vào lùa đạn tóc da mồi  
Mặt trời ảm đạm quê hương cũ  
Ở một cung đường rách tả tơi.

## LỜI CUỐI SÁCH

Tiếp theo cuốn sách *THƯƠNG NHỚ TÀI HOA* của Nguyễn Vũ Tiềm phác thảo chân dung của năm mươi nhà thơ, nhà văn đã quá cố, những cây bút có những đóng góp đặc sắc cho nền văn học của đất nước, hôm nay Nhà xuất bản Văn học gửi tới bạn đọc một tập hợp khác về chân dung nhà văn.

Đây là những ký họa có tính đặc tả của Xuân Sách, những chân dung vốn đã khá phổ biến trong và ngoài giới văn học suốt vài chục năm qua. Tác giả không nêu đích danh một ai, nhưng dưới nét bút phác thảo, những độc giả quan tâm tới văn học và người làm văn học, vẫn có thể nhận ra từng đối tượng. Dĩ nhiên thể loại này thường có ý phóng to những đặc điểm và khi nhìn vào nét đặc tả ấy – tuy mắt cẩn đối và đôi khi phiến diện – vẫn dễ dàng nhận ra diện mạo, cốt cách từng nhân vật.

Chất vui, hóm và nhất là khả năng chơi chữ có thể khiến người ta ngạc nhiên một cách thú vị, nhưng cũng có thể gây nên những sự không hài lòng đây đó...

Chúng tôi chỉ coi đây là những nét tự trào của giới cầm bút, cười đầy nhưng cũng tự nhận ra những xót xa, hạn hẹp của chính mình, những gì chưa vượt qua được trên các chặng đường quanh co của lịch sử và thời đại. Tự soi mình hoặc hiểu mình thêm qua cái nhìn của người cùng hội, cùng thuyền lắm khi cũng hữu ích. cái cười trong truyền thống dân gian vốn là vũ khí, ngày nay còn có thể là sức mạnh thúc đẩy đi tới phía trước.

Với ý nghĩ ấy, chúng tôi mong bạn đọc và các nhà văn thông cảm cho những gì bất cập hoặc chưa lột tả được thần thái của từng chân dung. Dù sao đây cũng là 100 bức tranh nhỏ về những người đã có công trong văn học, những người nổi tiếng trong làng văn, trong bạn đọc bằng chính những tác phẩm có giá trị của mình.

Bạn đọc và thời gian đã là người đánh giá chính thức và công bằng nhất đối với họ.

Rất mong độc giả và các nhà văn nhận ra mối chân tình trong cuộc vui của làng văn và lương thứ cho những khiếm khuyết.

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**

**1. Hồ Phương**



**2. Nguyễn Đình Thi**



**3. Tô Hoài**



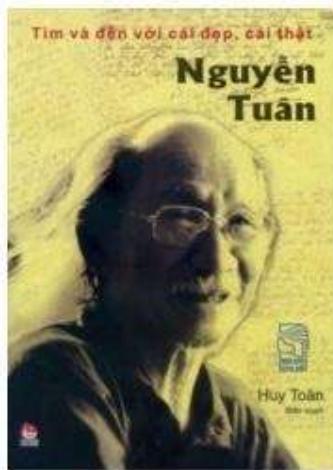
**4. Nguyễn Hồng**



**5. Nguyễn Công Hoan**



**6. Nguyễn Tuân**



*7. Huy Cận*



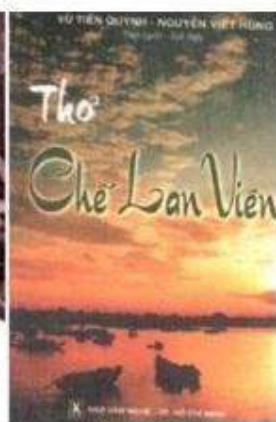
*8. Xuân Diệu*



*9. Tế Hanh*



## 10. Chế Lan Viên

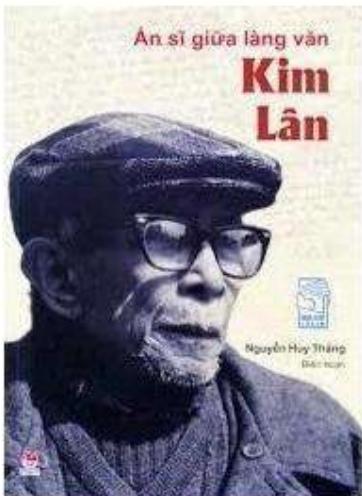


## 11. Nguyễn Thi (Nguyễn Ngọc Tấn)

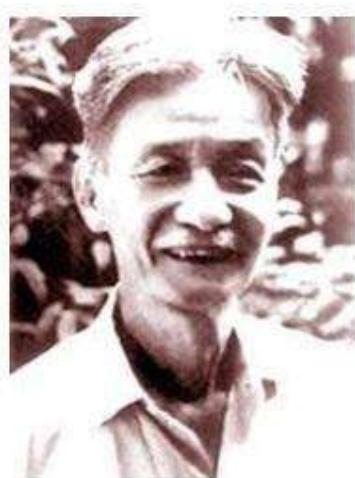


Nhà văn Nguyễn Thi  
những ngày tập kết ở Cao Lãnh (1954)

## 12. Kim Lân



*13. Tú Mỡ*



*14. Bùi Huy Phòn (Đồ Phòn)*



*15. Hoài Thanh*



**16. Vũ Tú Nam**



**17. Hiếu Mai**



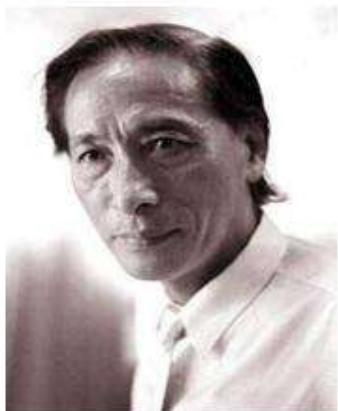
**18. Đỗ Chu**



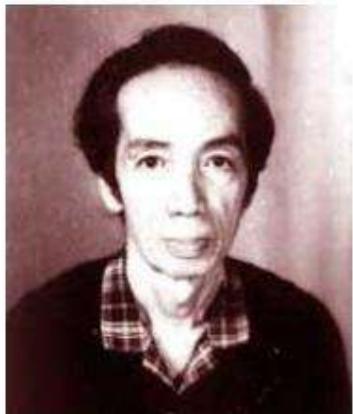
**19. Xuân Quỳnh**



**20. Phạm Tiến Duật**



**21. Nguyễn Thành Long**



Nhà văn Nguyễn Thành Long cùng hai con gái:  
Quê Hương và Hoa Hồng.

## 22. Đào Vũ



## 23. Nguyễn Bính



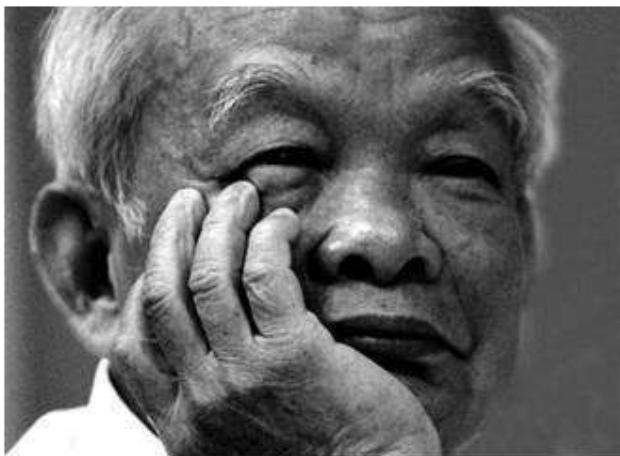
Nguyễn Bính ở báo Tràm Hoa năm 1957

## 24. Nguyễn Văn Bồng



Từ trái sang: Lưu Hữu Phước,  
Nguyễn Văn Bồng và Lý Văn Sâm

## 25. Nguyễn Ngọc

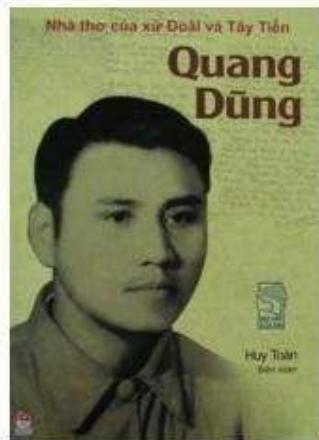


## 26. Vũ Thị Thường



Vợ chồng nhà thơ Chế Lan Viên - Vũ Thị Thường và hai con gái của họ: Thắm, Vàng Anh (được cha bế)

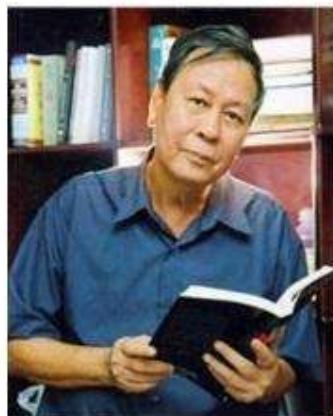
## 27. Quang Dũng



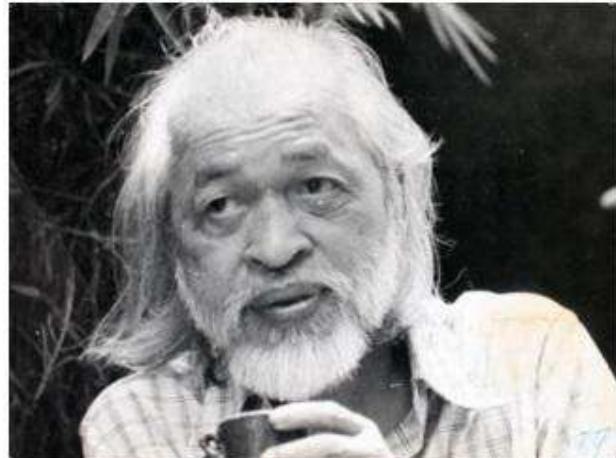
**28. Mai Ngữ**



**29. Nguyễn Khải**



**30. Hoàng Trung Thông**



*31. Chính Hữu*



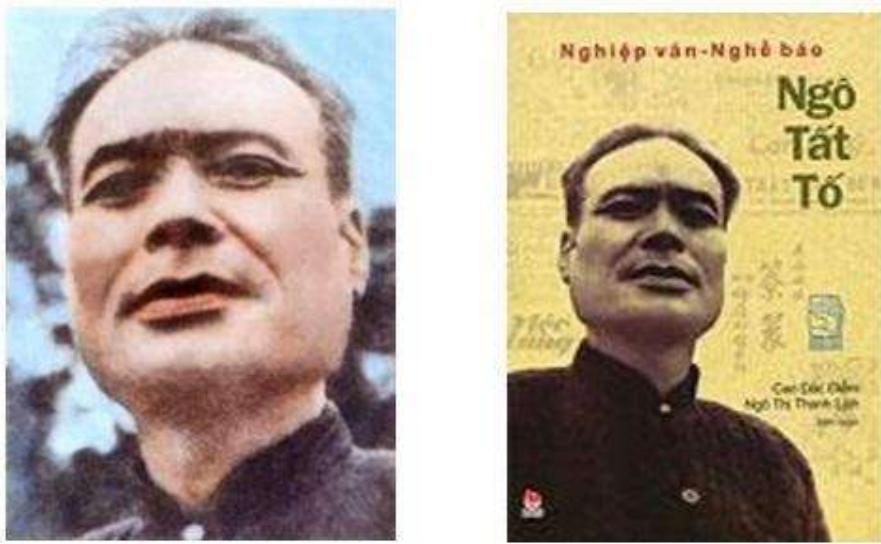
*32. Thanh Tịnh*



*33. Chu Văn*



**34. Ngô Tất Tố**



**35. Nam Cao**



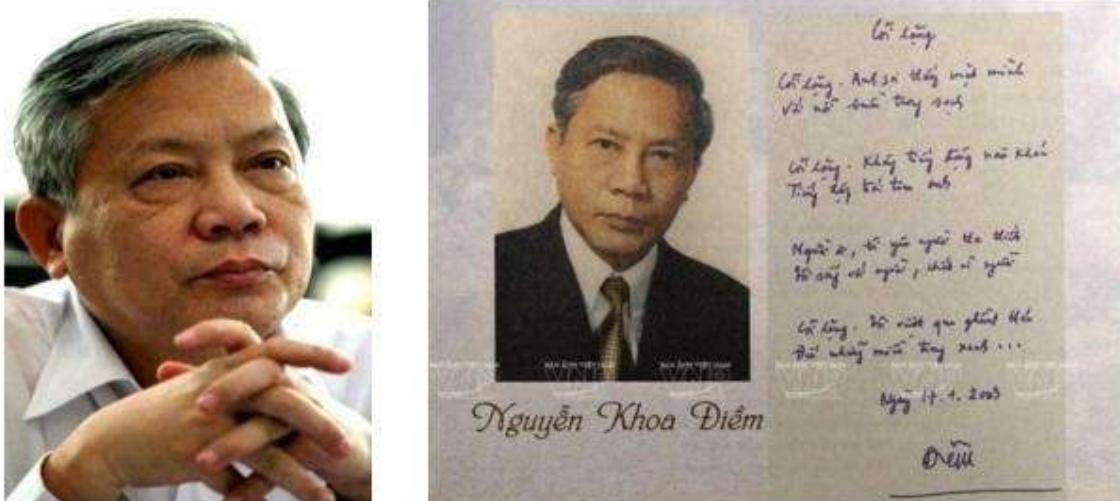
**36. Xuân Thủy**



### **37. Lưu Trọng Lư**



### **38. Nguyễn Khoa Điềm**



### **39. Nguyễn Kiên**



**40. Anh Thơ**



**41. Xuân Thiều**



**42. Nguyễn Thị Như Trang**



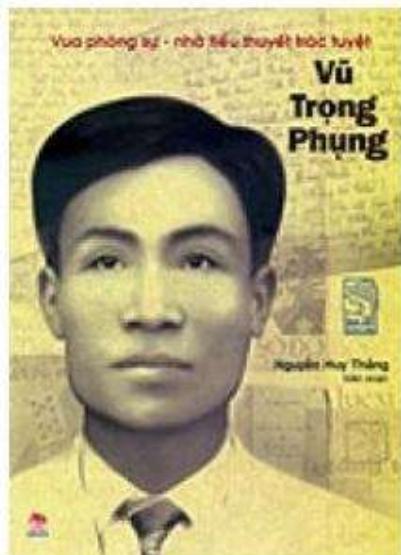
**43. Anh Đức (Bùi Đức Ái)**



**44. Nguyễn Thế Phương**



**45. Vũ Trọng Phụng**



*46. Xuân Thiêm*



*47. Đào Hồng Cầm*



*48. Nguyễn Quang Sáng*



**49. *Hoàng Văn Bôn***



**50. *Phù Thăng***



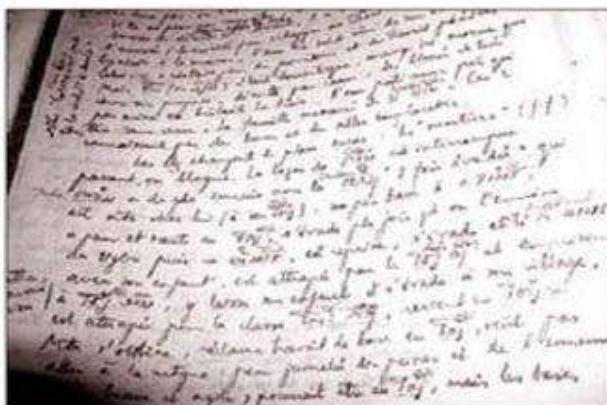
**51. *Nguyễn Thị Ngọc Tú***



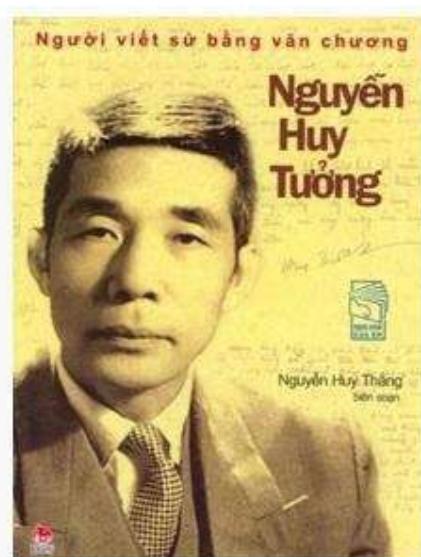
## 52. Vũ Cao



## 53. Phan Tứ



## 54. Nguyễn Huy Tưởng



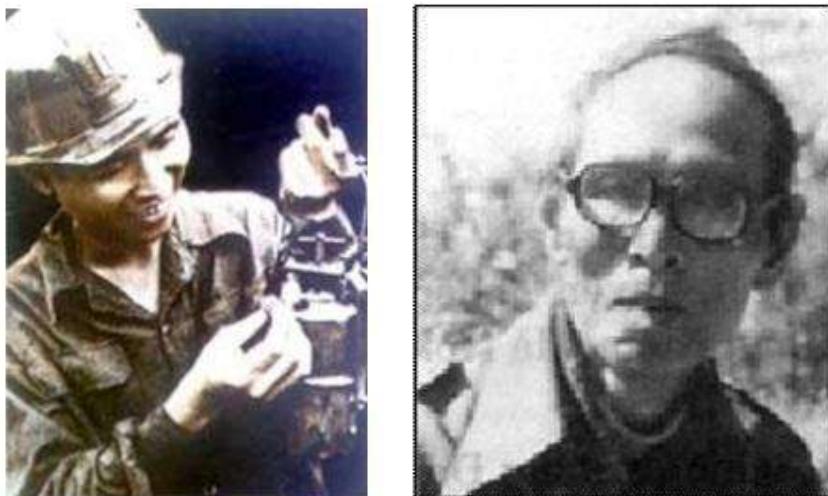
*55. Thu Bồn*



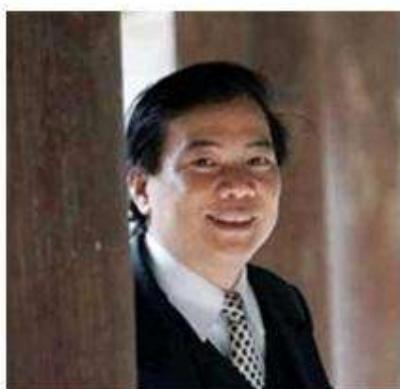
*56. Bùi Hiển*



*57. Võ Huy Tâm*



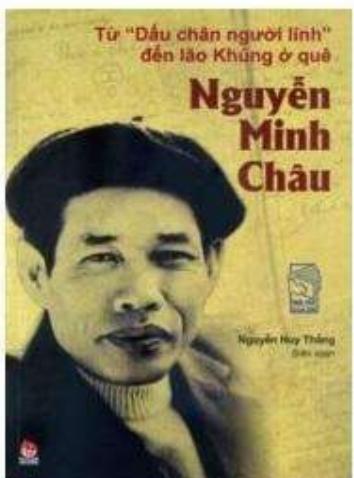
### *58. Nông Quốc Chán*



### *59. Thể Lữ*



### *60. Nguyễn Minh Châu*



**61. Phạm Huy Thông**



**62. Giang Nam**



**63. Bằng Việt**



*64. Nguyễn Trọng Oánh*



*65. Nguyễn Xuân Sanh*



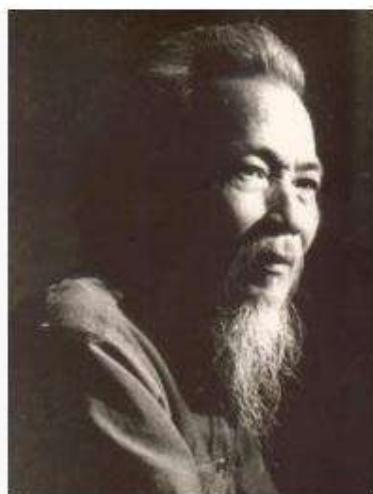
*66. Thâm Tâm*



*67. Nguyễn Huy Thiệp*



*68. Phùng Quán*



*69. Tố Hữu*



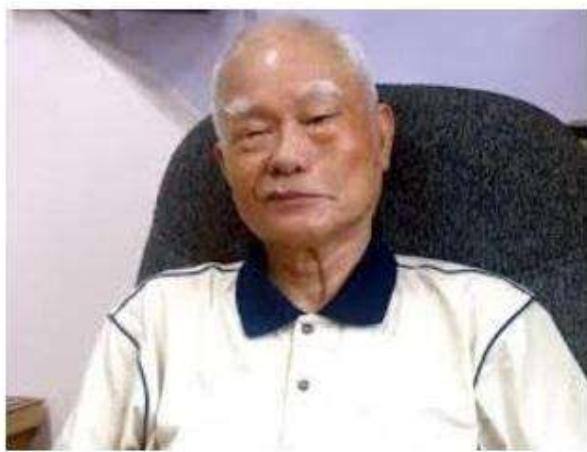
*70. Dương Thu Hương*



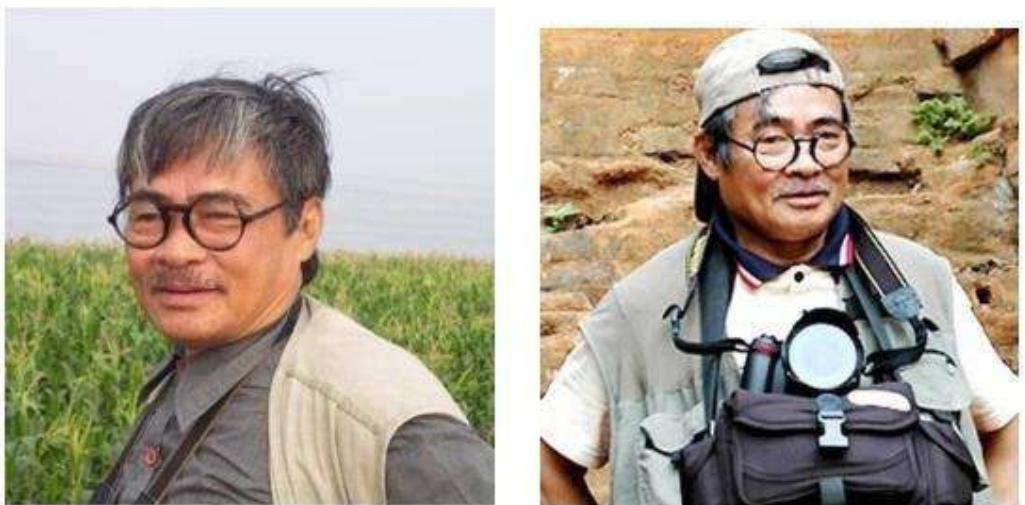
*71. Hữu Thỉnh*



*72. Trần Bạch Đằng*



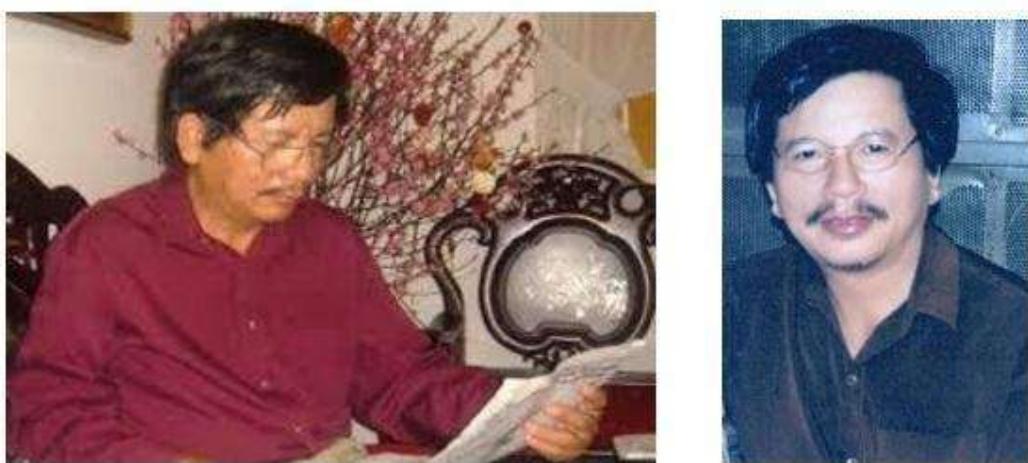
*73. Nguyễn Duy*



*74. Nguyễn Mạnh Tuấn*



*75. Trần Mạnh Hảo*



*76. Hoàng Cầm*



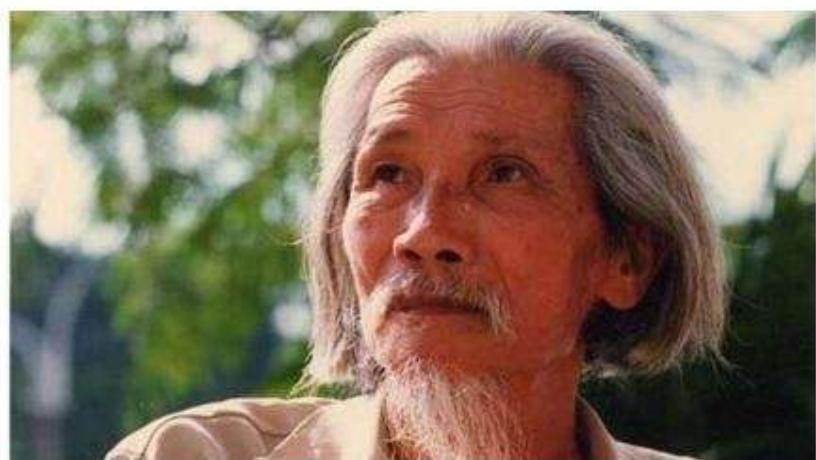
*77. Lê Lựu*



*78. Vũ Quần Phương*



*79. Hữu Loan*



80. *Lý Văn Sâm*



81. *Tân Đà*



82. *Lưu Quang Vũ*



### 83. Hà Minh Tuân



Nhà văn Sơn Tùng, GS Đặng Thai Mai và nhà văn Hà Minh Tuân.



Các thành viên đầu tiên của Đoàn TNTPXH thành Hoàng Diệu,  
nhà văn Hà Minh Tuân – Đoàn trưởng, đứng thứ 2 từ phải qua,  
cùng các ông Đinh Quang Hảm, Thái Hy, Hà Đình Kim.

### 84. Minh Huệ



*85. Văn Cao*



*86. Ma Văn Kháng*



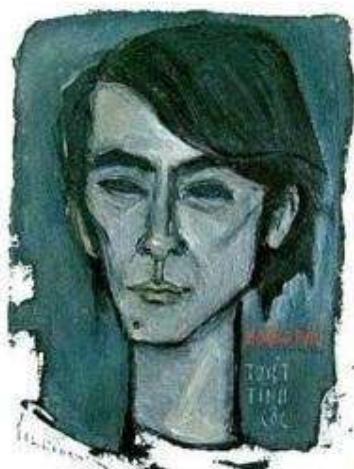
*87. Vũ Bảo*



88. *Ho Dzénh*



89. *Hoàng Phú Ngọc Tường*



90. *Phạm Thị Hoài*



*91. Thanh Thảo*



*92. Trần Dân*



*93. Khương Hữu Dụng*



94. *Bùi Minh Quốc*



95. *Ý Nhi*

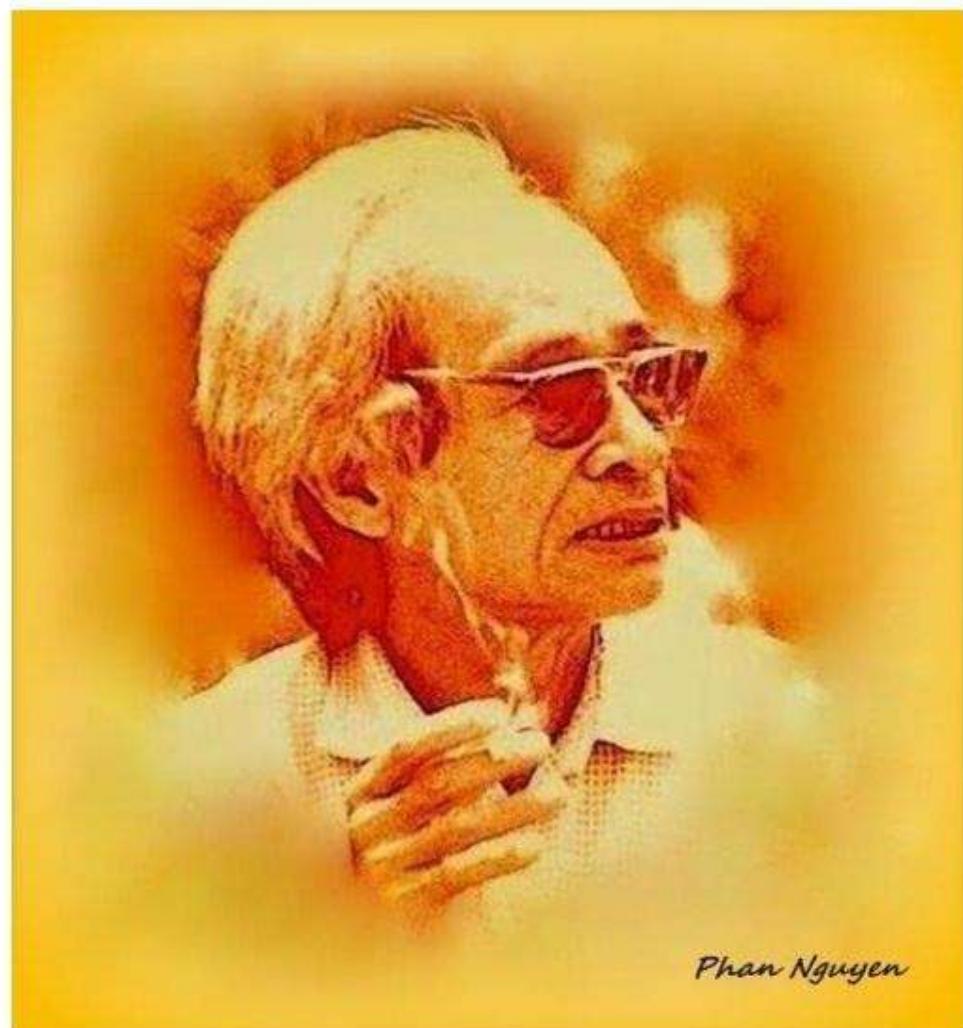


96. *Yên Lan*



*Người đã xuất in "Chân dung nhà văn"*

### **100. Xuân Sách**





**97. Phan Thị Thanh Nhàn**



**98. Trần Đăng Khoa**



**99. Hoàng Lại Giang**